

Bản án số: 284/2017/HSST
Ngày 09/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thu Hà**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Trọng Tú

2. Ông Trần Quảng Thái

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền -
Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 09/8/2017 tại hội trường, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 178/2017/HSST ngày 27/4/2017 đối với bị cáo:

Bùi Văn Q, sinh ngày 19/12/1992

Trú tại: xóm Đ, xã M, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Bùi Văn S, sinh năm 1969; Con bà: Bùi Thị C, sinh năm 1969. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ 2 ; Có vợ là Bạch Thị H, sinh năm 1991, có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015. Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số 234/2012/HSST ngày 17/7/2012 của Tòa án nhân dân Quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt Q 48 tháng tù về tội “ Cướp tài sản”. Ra trại ngày 26/02/2015.

Hiện bị cáo đang tại ngoại, không bị giam giữ.

(Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: bà Lê Thị V, sinh năm 1959 (đã chết)

Trú tại: Tổ C, phường S, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên

*** Người đại diện hợp pháp của người bị hại:**

Ông Lê Minh H, sinh năm 1966 (chồng bà V, có mặt)

Trú tại : Tổ C, phường S, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên

Người có nghĩa vụ liên quan:

Anh Lăng Xuân T, sinh năm 1991 (có mặt).

HKTT: Tổ V, phường C, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên
Nguyên đơn dân sự: Công ty cổ phần dịch vụ Mạnh H
Địa chỉ: Tổ A, phường T, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên
Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự: Anh Đinh Phi H, (Giấy
ủy quyền không số, ngày 09/8/2017, có mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Bùi Văn Q bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20 giờ 20' ngày 30/10/2016, Bùi Văn Q (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô BKS: 28B1 – 002.95 đi trên đường CT 8, hướng từ G đi trung tâm thành phố TH. Khi đi đến khu vực tổ D, phường G, thành phố TH do Q không chú ý quan sát, không nhìn thấy bà Lê Thị V đi bộ từ bên trái đường sang bên pH đường theo chiều đi của Q nên Q không giảm tốc độ đã đâm phần đầu xe vào bà V gây tai nạn làm bà V ngã văng ra đường, đúng lúc này xe ô tô taxi BKS: 20A- 133.28 do Lãng Xuân T điều khiển đi hướng G đi trung tâm thành phố TH đi đến đâm dè lên bà V. Hậu quả: Bà Lê Thị V tử vong trên đường đưa đi viện cấp cứu. Các phương tiện liên quan đến tai nạn đều bị hư hỏng nhẹ. Tại thời điểm gây tai nạn, đo nồng độ cồn của Bùi Văn Q là 1,025miligam/lít khí thở.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 208/GDPY ngày 02/11/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Lê Thị V, sinh năm 1959, nơi đăng ký HKTT: Tổ C, phường S, thành phố TH bị tai nạn giao thông gây tổn thương: đa chấn thương, sập gãy toàn bộ xương lồng ngực, dập rách phổi, chảy máu trong khoang ngực gây suy hô hấp cấp, sốc đa chấn thương dẫn đến chết.

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y, biên bản khám nghiệm dấu vết các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn và các tài liệu điều tra thu thập được đã xác định được nguyên nhân vụ tai nạn giao thông là do: Bùi Văn Q điều khiển xe mô tô BKS: 28B1 – 002.95 không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép khi có người đi bộ qua đường đã vi phạm khoản 6 Điều 5 thông tư số 91/2015/TT- BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải.

Bà Lê Thị V đi bộ sang đường không đi trên phần đường dành cho người đi bộ đã vi phạm khoản 2 Điều 32 Luật giao thông đường bộ.

Điều 32 quy định:

“2. Người đi bộ chỉ được qua đường ở những nơi có đèn tín hiệu, có vạch kẻ đường ...”

Quá trình giải Q vụ án, Bùi Văn Q và Lãng Xuân T đã bồi thường cho ông Lê Minh H là người đại diện hợp pháp cho bà Lê Thị V số tiền 100.000.000 đồng, mỗi người 50.000.000 đồng.

Phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông gồm:

- 01 xe mô tô BKS 28B1 – 002.95 được trả lại cho Bùi Văn Q quản lý, sử dụng(BL: 80).

- 01 xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI BKS: 20A – 133.28 được trả cho Công ty cổ phần dịch vụ Mạnh H quản lý, sử dụng.

- 01 Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe hạng A1 và 01 Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe hạng A1 của Bùi Văn Q (chuyển lưu hồ sơ).

Tại bản cáo trạng số 199/KSĐT- KT ngày 26/4/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo Bùi Văn Q về tội “*Vì phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận trước khi điều khiển xe máy 28B1-002.95 bị cáo có uống rượu cùng bạn bè. Do say rượu nên bị cáo không quan sát được tình trạng giao thông trên đường, không làm chủ được tốc độ nên đã đâm vào bà V đang đi sang đường, xe máy bị đổ, bị cáo ngã và không biết gì nữa. Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

Anh Lăng Xuân T khai, tối 30/10/2016 anh điều khiển xe ô tô taxi 20^a- 133.28 chở khách từ chợ V lên phường Q. Khi đi đến tổ D phường S, anh lái xe sát về phía dải phân cách giữa đường, khi cách bà V 01m thì nghe thấy tiếng rầm, đồng thời xe mô tô văng lên phía trước, xe của anh chèn qua người bà V... Sau khi sự việc xảy ra anh đã hỗ trợ cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

Đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn dân sự khai: Trước đây anh Nguyễn Duy H được ủy quyền tham gia giải Q vụ tai nạn giao thông này. Nhưng do anh H đã chết nên anh được Giám đốc Công ty Cổ phần dịch vụ Mạnh H ủy quyền tham gia tại phiên tòa hôm nay. Anh không có yêu cầu gì về việc xe ô tô 20A- 133.28. Xe ô tô 20A- 133.28 có tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 202, Điểm b, p Khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS xử phạt bị cáo từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù giam.

- TNDS: Bùi Văn Q và Lăng Xuân T đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Lê Minh H; Nguyên đơn dân sự không có yêu cầu về xe ô tô 20A- 133.28. Các bên không có yêu cầu gì nên không đề nghị giải Q.

- Buộc bị cáo phải nộp án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Trong phần tranh luận bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người đúng tội. Bị cáo xin hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về và có điều kiện chăm sóc gia đình.

Ông Lê Minh H là người đại diện hợp pháp cho người bị hại xin giảm nhẹ mức án cho bị cáo; Người có quyền lợi liên quan và người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn dân sự không có ý kiến về phần bồi thường.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người

có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự, Hội đồng xét xử:

XÉT THẤY

Về tố tụng: Tại cơ quan điều tra gia đình bị hại nhất trí ủy quyền cho anh ông Lê Minh H là chồng nạn nhân Lê Thị V làm người đại diện hợp pháp để tham gia tố tụng, bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho người bị hại. Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và được chứng minh bằng lời khai của người đại diện cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về thời gian địa điểm gây ra vụ án tai nạn giao thông.

Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm dấu vết các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông. Hội đồng xét xử có căn cứ xác định:

Khoảng 20 giờ 20' ngày 30/10/2016, Bùi Văn Q (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô BKS: 28B1 – 002.95 đi trên đường C, hướng từ G đi trung tâm thành phố TH trong tình trạng có sử dụng rượu, bia. Khi đi đến khu vực tổ D, phường S, thành phố TH, Q không chú ý quan sát, không giảm tốc độ nên đã đâm vào bà Lê Thị V đi bộ từ bên trái đường sang bên phải đường theo chiều đi của Q làm bà V ngã văng ra đường, đúng lúc này xe ô tô taxi BKS: 20A- 133.28 do Lăng Xuân T điều khiển đi hướng Gang Thép đi T tâm thành phố Thái Nguyên đi đến đâm đè lên bà V. Hậu quả bà V được đưa đi cấp cứu và đã tử vong sau đó.

Nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông nói trên là do bị cáo điều khiển mô tô BKS: 28B1 – 002.95 đã không tuân thủ về tốc độ xe chạy trên đường, không giảm tốc độ đến mức không nguy hiểm, gây thiệt hại về tính mạng của bà Lê Thị V. Hành vi nêu trên của Bùi Văn Q đã vi phạm khoản 1, 2 Điều 12 Luật giao thông đường bộ và khoản 6 Điều 5 thông tư số 91/2015/TT- BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải. (Quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông). Quy định cụ thể như sau:

Điều 12 : Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe.

1. *Người lái xe, phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường...*
2. *Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ xe và việc đặt biển báo tốc độ xe; tổ chức thực hiện đặt biển báo tốc độ trên các tuyến quốc lộ.*

Điều 5 thông tư số 91/2015/TT – BGTVT ngày 31/12/2015 quy định: Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ tối đa cho phép (Có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau.

“ 6. Khi có người đi bộ ... qua đường ”

Hội đồng xét xử thấy lỗi gây ra vụ tai nạn giao thông một phần là của bị hại do đi bộ sang đường trên đoạn đường xảy ra tai nạn không có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ. Tuy nhiên lỗi chính là do bị cáo đó là khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, dẫn đến không giảm tốc độ đến

mức không nguy hiểm. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 202 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thái Nguyên đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản viện dẫn nêu trên là có căn cứ.

Khoản 2 Điều 202 BLHS quy định như sau:

Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm.

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong... hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định ...”.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự nơi công cộng, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, gây mất trật tự an toàn giao thông ở địa phương.

Xét nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có 01 tiền án, không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục có hành vi phạm tội. Xét thấy cần pH có mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ sau: Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình tích cực bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, có thái độ tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 BLHS; người bị hại cũng có một phần lỗi nên cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS. Bị cáo pH chịu tình tiết tăng nặng là Tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên có căn cứ giảm hình phạt cho bị cáo để bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật tích cực cải tạo, sớm trở về với gia đình và xã hội

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ chi phí mai táng phí, tiền tổn thất về tinh thần cho gia đình ông Lê Minh H số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng); anh Lăng Xuân T đã hỗ trợ cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp cho người bị hại không có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có nghĩa vụ liên quan và người đại diện cho nguyên đơn dân sự không có yêu cầu khác nên Hội đồng xét xử không giải Q.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, nguyên đơn dân sự; người có nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn Q, phạm tội: Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt:

Bùi Văn Q 42 (bốn mươi hai) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành bản án này.

2. Trách nhiệm Dân sự:

- Ghi nhận bị cáo Bùi Văn Q đã bồi thường cho gia đình ông Lê Minh H số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng); Anh Lăng Xuân T đã hỗ trợ cho gia đình ông Lê Minh H số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

3. Án phí: Căn cứ Điều 99 BLTTHS; Nghị Q quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có nghĩa vụ liên quan, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh TN
- VKS TPTN
- THA TP TN
- Công an TP TN.
- Sở Tư pháp.
- Bị cáo;
- Đại diện người bị hại;
- Người có nghĩa vụ LQ;
- Nguyên đơn DS.
- Lưu, lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hà